BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2448 /QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15);

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 286/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 383/2026/NĐ-CP ngày 08/10/2026);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Hành chính tư pháp, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục PLQT&GQTCĐTQT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Mai Lương Khôi

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Tư pháp

(Kèm theo Quyết định số 2448/QĐ-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp với Bộ Công an trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài; trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan trong việc quản lý người nước ngoài đến làm việc với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

2. Bảo đảm sự chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả trong công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Bộ Công an trong quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ Tư pháp; xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

4. Việc trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin, tài liệu trong quá trình phối hợp phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu.

5. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và các nền tảng số trong công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và giữa Bộ

Tư pháp với Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương có liên quan, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin kịp thời, chính xác, an toàn, hiệu quả.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc trên môi trường điện tử theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thông qua các cuộc họp.

3. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp cho ý kiến, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Các đơn vị được giao chủ trì tham mưu, xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm trao đổi với Bộ Công an trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 6. Phối hợp trong tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ở trong và ngoài nước cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (khi có yêu cầu).

2. Cục Hợp tác quốc tế chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp quản lý người nước ngoài vào làm việc với các đơn vị trực thuộc, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp; tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành quy chế hoặc hình thức văn bản phù hợp khác để hướng dẫn quản lý nhóm đối tượng này (nếu cần thiết).

Điều 7. Phối hợp trong việc cấp giấy tờ cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú

Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chia sẻ, liên thông dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính liên quan

đến người nước ngoài với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) nhằm phục vụ việc cấp giấy tờ nhập cảnh, xuất cảnh hoặc có giá trị cư trú cho người nước ngoài.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Các đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) trong việc trao đổi thông tin về cấp giấy phép hành nghề và các loại giấy phép khác (nếu có); các chương trình đào tạo, hợp tác, hội nghị, hội thảo… có sự tham gia của người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử hoặc theo diện miễn thị thực để phục vụ công tác quản lý.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp mời, bảo lãnh người nước ngoài vào làm việc với Bộ Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với cơ sở lưu trú thực hiện việc khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15); phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề phát sinh; trong thời hạn 12 giờ kể từ khi phát hiện người nước ngoài bị tai nạn, tử vong phải trao đổi với cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện nước mà người đó là công dân.

3. Cục Quản lý Thi hành án dân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) trong việc trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn, giải tỏa, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh; phối hợp quản lý người nước ngoài thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh trong thi hành án dân sự nhưng không có cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh làm thủ tục cấp giấy tờ có giá trị cư trú theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Phối hợp kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về việc tổ chức sử dụng lao động nước ngoài và các quy định pháp luật khác trên lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ đối với người nước ngoài và cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức có người nước ngoài lao động, làm việc; thống nhất kế hoạch kiểm tra các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện các quy

định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Điều 10. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) cung cấp thông tin và cập nhật tình hình, kết quả thẩm định, xác minh hồ sơ cấp các loại giấy phép hoặc tình hình hoạt động thực tế của tổ chức, doanh nghiệp, người nước ngoài phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước để phục vụ công tác xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Cục Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) trong quá trình xử lý người nước ngoài nhập cảnh theo diện miễn thị thực hoặc bằng thị thực điện tử vào làm việc, dự hội nghị, hội thảo với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp nhưng có hoạt động vi phạm pháp luật.

Điều 11. Phối hợp trong việc thống kê nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

Cục Hợp tác quốc tế chủ trì tổng hợp, thống kê số liệu người nước ngoài làm việc với các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và trao đổi tình hình, số liệu với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) định kỳ hằng quý hoặc theo đề nghị.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp với Bộ Công an trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Cục Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy chế này theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm và đúng mục đích, tránh lãng phí.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các nội dung được phân công tại Quy chế.

2. Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế là đơn vị đầu mối của Bộ Tư pháp, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị khác thuộc Bộ Tư pháp trong việc thực hiện Quy chế; kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.